

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/DS-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v: Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyền;
2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Bảo H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị C trình bày:

Do chòm xóm quen biết nên trong năm 2018 AL bà có cho chị Bùi Thị Bảo H mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 377.000.000 đồng, mỗi lần cho chị H mượn thì bà có ghi cụ thể ngày tháng năm mượn tiền và số tiền mượn là bao nhiêu. Chị H mượn tiền là để làm dịch vụ cho thuê xe, làm vốn mua bán thịt bò và làm vốn kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Số tiền mượn để làm vốn kinh doanh: Ngày 25/3/2018 mượn 10.000.000 đồng, ngày 15/4/2018 mượn 50.000.000 đồng, ngày 22/4/2018 mượn 20.000.000 đồng, ngày 26/4/2018 mượn 18.000.000, ngày 03/5/2018 mượn 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 118.000.000 đồng.

+ Số tiền mượn để làm dịch vụ cho thuê xe: Ngày Ngày 08/5/2018 mượn 30.000.000 đồng, ngày 01/6/2018 mượn 17.000.000 đồng, ngày 19/5/2018 mượn 55.000.000 đồng, ngày 24/5/2018 mượn 30.000.000 đồng, ngày 29/5/2018 mượn 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 147.000.000 đồng.

+ Số tiền mượn để làm vốn mua bán thịt bò: Ngày 09/6/2018 mượn 57.000.000 đồng, ngày 14/6/2018 mượn 20.000.000 đồng, ngày 19/6/2018 mượn 15.000.000 đồng, ngày 21/6/2018 mượn 20.000.000. Tổng cộng là 112.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 khoảng là 377.000.000 đồng. Đến ngày 27/9/2018 AL chị H có chốt nợ với bà tổng cộng số tiền 377.000.000 đồng, hẹn đến 09/2019 sẽ trả lại cho bà. Khi cho chị H mượn hai bên không thảo luận lãi suất, chỉ thỏa thuận bên phía chị H muốn cho bà bao nhiêu thì cho vì chỗ con cháu nên không ấn định lãi cụ thể. Nhưng kể từ ngày chốt nợ cho đến nay chị H vẫn không trả khoản tiền nào cho bà. Bà đã nhiều lần đến nhà đòi tiền nhưng chị H cứ hẹn mà không chịu trả.

Nay bà yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 377.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 7 năm 2022, bị đơn chị Bùi Thị Bảo H trình bày:

Chị có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt nhưng do chị bị bệnh nên không thể đến Tòa án được.

Về yêu cầu khởi kiện của bà C thì chị trình bày như sau: Vào năm 2010 chị có mượn của bà C nhiều lần (nhưng chị không nhớ ngày tháng năm cụ thể) tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi mỗi ngày 10.000 đồng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng, chị đóng lãi đến tháng 07/2021 thì không đóng nữa. Nhưng chị không có chứng cứ để chứng minh là chị có trả tiền lãi cho bà C và cũng không có giấy tờ gì thể hiện trong số tiền 377.000.000 đồng trong giấy nợ có cộng thêm tiền lãi. Khi mượn tiền của bà C chị có làm giấy cho bà C nhưng chị không giữ mà giao cho bà C giữ, hiện tại chị không có giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa. Nay chị chấp nhận theo giấy mượn tiền ngày 27/9/Al do bà C cung cấp cho Tòa, chị chấp nhận có nợ bà C số tiền 377.000.000 đồng, nhưng vì trong số tiền đó có 100.000.000 đồng tiền gốc và còn lại là tiền lãi do bà C cộng dồn vào nên nay chị xin bà C cho chị trả 100.000.000 đồng tiền gốc và không trả lãi vì

chị đang điều trị bệnh, cuộc sống đang gặp khó khăn. Và chị xin trả dần cho bà C đến khi hết nợ. Bà C không yêu cầu tính lãi suất chị thống nhất và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị C đối với bị đơn chị Bùi Thị Bảo H, buộc chị H có trách nhiệm trả cho bà C số tiền 377.000.000 đồng. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Đặng Thị C và bị đơn chị Bùi Thị Bảo H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà C khởi kiện chị H yêu cầu trả số tiền vay 377.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, chị H xác nhận có vay tiền. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà C thì thấy rằng: Bà C yêu cầu chị H trả số tiền vay 377.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và có cung cấp chứng cứ là 03 tờ giấy viết tay ghi cụ thể những lần chị H mượn tiền và 01 giấy chốt lại tổng cộng số tiền mà chị H mượn do chị H tự viết tên. Qua quá trình làm việc, chị H thừa nhận là có mượn tiền bà C nhiều lần nhưng ngày tháng cụ thể thì chị không nhớ, khi mượn tiền có làm giấy nhưng chị không giữ mà giao cho bà C giữ hết, hiện tại chị không có giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa. Nay chị chấp nhận là có nợ bà C số tiền 377.000.000 đồng như biên nhận ngày 27/9/Al mà bà C cung cấp cho Tòa nhưng trong số tiền đó chỉ có 100.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi do bà C cộng dồn vào nên nay chị đồng ý trả cho bà C 100.000.000 đồng tiền gốc trong số tiền 377.000.000 đồng và yêu cầu không trả tiền còn lại vì cho rằng đó là tiền lãi cho bà C cộng dồn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, bà C đã cung cấp cho Tòa giấy tờ thể hiện việc chị H có mượn tiền của bà. Nay chị H chỉ đồng ý trả cho bà C 100.000.000 đồng tiền gốc (trong số tiền 377.000.000 đồng) và xin không trả lãi (trong khoảng tiền 377.000.000 đồng có 100.000.000 đồng tiền gốc còn lại là tiền lãi). Tuy nhiên, việc chị H thừa nhận có nợ, nhưng chỉ nợ 100.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi nhưng chị không cung cấp được chứng cứ để chứng minh là chị chỉ nợ bà C số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc và còn lại là tiền lãi, nên lời trình bày của chị H không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, thấy rằng đây là hợp đồng vay tài sản và việc chị H vay mà chưa trả tiền vay cho bà C là có nên bà C yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc chị H có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền nêu trên là phù hợp theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C được Tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C đối với chị Bùi Thị Bảo H về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Bùi Thị Bảo H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị C số tiền 377.000.000 (Ba trăm bảy mươi bảy triệu) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Bảo H phải chịu 18.850.000 đồng (mười tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Đặng Thị C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

